

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2017

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú

Bà Lê Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã T, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 784/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Yến T, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Số 100/36 đường Đ, Phường 1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 102A/3, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Xuân S, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Số 146, khu phố 4, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ tạm trú: Số 102A/3, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị Yến T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Yến T và ông Phan Xuân S tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, Quyển số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do có mâu thuẫn. Đến năm 2014 mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân là do ông S không tôn trọng bà; thường xuyên nói bà là

ngu dốt, đẳng cấp thấp; hay la hét nói lớn tiếng và nói bà là đồ mất dạy; ông S luôn cho rằng mình là người học cao hiểu rộng nên coi thường bà ít học; tự quyết định mọi vấn đề không có sự bàn bạc với bà; khi xảy ra mâu thuẫn ông S luôn đổ lỗi cho bà. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2009; cháu Phan Minh Tr, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Bà T không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 7 năm 2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Xuân S trình bày:

Ông S thống nhất lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung. Riêng về mâu thuẫn vợ chồng không như bà T trình bày, cụ thể: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà T có thành kiến với mẹ chồng; hay dẫn vật tỏ thái độ không vui khi vợ chồng sống chung với nhau; không có sự thống nhất về việc chăm sóc con; vì công việc, ông không thường xuyên chăm sóc vợ nên bà T nghĩ là ông không thương vợ. Nay, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, nhưng bà T cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Minh T; ông đồng ý giao cháu Phan Minh Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T khởi kiện ông S yêu cầu ly hôn, ông S hiện đang tạm trú tại số 102A/3, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Yến T và ông Phan Xuân S tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, Quyền số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2008, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tổ tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S và được ông S chấp nhận. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà T, ông S là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Bà T, ông S thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2009; Phan Minh Tr, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn bà T yêu cầu giao cháu Phan Minh Tr cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và được ông S đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng cháu Phan Minh T bà T, ông S không thống nhất về quyền nuôi con, cụ thể: Bà T yêu cầu giao con cho bà, nhưng ông S không đồng ý và có yêu cầu giao con cho ông nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện kinh tế bà T, ông S đều có công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Tuy nhiên, hiện nay một mình ông S phải nuôi cha mẹ già trên 80 tuổi và một em bị bệnh tâm thần từ nhỏ; cháu T đang tuổi ăn học và sinh sống tại Bình Dương, nhưng ông S chưa có nhà riêng; tại phiên tòa hôm nay ông S trình bày nghề nghiệp của ông là giáo viên, ông tự mở lớp dạy học tại thị xã T, ông là người tự quản lý lớp học và cũng là người trực tiếp dạy học nên hầu như thời gian từ 17 giờ chiều đến tối và thứ bảy, chủ nhật ông phải dạy học nên sẽ không đảm bảo về thời gian chăm sóc con. Trong khi đó, công việc của bà T là nhân viên chăm sóc khách hàng của Công ty Cổ phần N, thời gian làm việc bán thời gian ngày làm 03 giờ nên sẽ đảm bảo thời gian chăm sóc con; bà T đã có nhà riêng ở phường L và hiện nay mẹ con bà đang sinh sống tại đây. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 7 năm 2017 thì nguyện vọng của cháu T là muốn sống với mẹ vì không muốn xa em. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý cho con và xét nguyện vọng của cháu T nên yêu cầu của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Yến T với bị đơn ông Phan Xuân S về tranh chấp ly hôn.

- Công nhận sự thỏa thuận của bà Đào Thị Yến T và ông Phan Xuân S về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Minh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2009 và cháu Phan Minh Tr, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2011 cho bà Đào Thị Yến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị Yến T về việc không yêu cầu ông Phan Xuân S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đào Thị Yến T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015539 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Bạch Tuyết